

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

DỰ THẢO

Kính gửi Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Lilama 45.4,

Ban Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2013 và định hướng cho năm 2014 như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm tài chính 2013, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế chưa thực sự khởi sắc, tuy nhiên Lilama 45.4 bằng tinh thần và trách nhiệm tập thể đã nỗ lực hết mình để đạt được những kết quả sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	TH 2013/2012 (%)	TH/KH 2013 (%)
1	Giá trị sản lượng	420.000	420.000	308.480	73,45%	73,45%
2	Doanh thu thuần	192.127	260.000	221.515	115,30%	85,20%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.509	8.000	2.740	60,76%	34,25%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.780	-	1.911	68,74%	-
5	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/ cổ phiếu)	673	-	469	69,69%	-

Các chỉ tiêu mà Công ty đề ra vẫn chưa đạt được kế hoạch và giảm so với năm trước. Cơ cấu doanh thu lợi nhuận của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động xây lắp tuy nhiên, năm 2013 thật sự là một năm không thuận lợi khi mà Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn. Một số dự án bị chậm tiến độ đã ảnh hưởng đến kết quả cuối năm như

- Dự án chế tạo, lắp đặt bồn dầu Cát Lái bị chậm tiến độ do thay đổi vật tư và một số điều kiện kỹ thuật khác của Chủ đầu tư nên chỉ thực hiện được 2,2tỷ/ 5,4tỷ doanh thu kế hoạch.
- Hạng mục Cung cấp cát và xử lý nền của dự án Nhiệt điện Duyên Hải 3, Nhà thầu chính Chengda giao mặt bằng thi công chậm tiến độ nên Lilama 45.4 chỉ thực hiện được 112tỷ/ 198 tỷ doanh thu kế hoạch.

Đánh giá tình hình hoạt động chung của năm, Ban Tổng giám đốc đưa ra một số thuận lợi và khó khăn sau:

❖ **Thuận lợi**

- Lilama 45.4 là đơn vị có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Chế tạo kết cấu thép và lắp đặt máy móc thiết bị của các công trình Thủy điện, nhiệt điện, xi măng,...
- Nguồn nhân lực trẻ sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khó khăn.
- Được sự hỗ trợ, tin tưởng của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam trong suốt quá trình hoạt động vừa qua cũng như trong thời gian tới.

❖ **Khó khăn**

- Khó khăn do các yếu tố bên ngoài:
 - Chi phí lãi vay cao.
 - Cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
 - Ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, một số dự án tạm dừng hoặc không tiếp tục triển khai. Những dự án công ty đã hoàn thành nhưng thanh quyết toán chậm, nợ phải thu kéo dài.
 - Doanh thu của Công ty chủ yếu từ các công trình Thủy điện, tuy nhiên giai đoạn này thị phần này đang có xu hướng giảm do chính sách hạn chế phát triển Thủy điện của Chính phủ.
- Khó khăn do các yếu tố nội tại:
 - Thi công công trình, sản xuất sản phẩm nhiều khi chưa đồng bộ nên việc nghiệm thu bàn giao gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, một số công trình đã thi công hoàn thành nhưng chưa hoàn thiện được hồ sơ thanh toán dẫn đến nợ phải thu kéo dài.
 - Các Phòng ban, đơn vị chưa thực sự chủ động trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - Năng lực làm việc của người lao động ở nhiều cấp bậc còn hạn chế, năng suất lao động chưa cao, một số cán bộ công nhân viên chưa chủ động trong việc thực hiện các công việc được giao. Cơ cấu lao động chưa hợp lý, lao động thuê ngoài nhiều.
 - Máy móc đã qua nhiều công trình, khấu hao nhiều, chưa có vốn và kế hoạch để nâng cao năng lực thiết bị và đổi mới công nghệ.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2012		% Tăng giảm năm 2012/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	305.052	92,48%	269.796	89,92%	13,07%	2,85%
Tài sản dài hạn	24.804	7,52%	30.239	10,08%	-17,97%	-25,39%
TỔNG TÀI SẢN	329.856	100%	300.035	100%	9,94%	0%

Năm 2013, Tổng tài sản của công ty tăng gần 10% so với 2012, trong đó chủ yếu tăng ở tài sản ngắn hạn, cụ thể tăng ở chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (Khoản mục hàng tồn kho). Đây chính là chi phí kinh doanh dở dang của các dự án Ban Tổng giám đốc có đề cập ở phần 1.

Ngoài ra, trong năm công ty không mua sắm tài sản cố định mới đồng thời khấu hao của năm 2013 tăng 2,6 tỷ đã làm khoản Tài sản dài hạn giảm xuống.

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2012		% Tăng giảm năm 2012/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	270.511	100%	232.547	99,16%	16,33%	0,85%
Nợ dài hạn	0	0	1.968	0,84%	-100%	-100%
NỢ PHẢI TRẢ	270.511	100%	234.515	100%	15,35%	0%

Nợ phải trả năm nay ở mức 270,511 tỷ đồng tăng 15,35% so với năm trước, chủ yếu tăng ở nợ ngắn hạn nguyên nhân do công ty đã bổ sung vốn lưu động 175 tỷ đồng để tài trợ cho các công trình đang thực hiện.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện quy định của Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Công ty đã xây dựng thành công quy chế quản trị nội bộ nhằm chuẩn hóa hoạt động quản trị và công tác nội bộ liên quan.

Đồng thời, để kiểm soát hoạt động tài chính một cách chặt chẽ hơn, công ty đã ban hành quy chế quản lý tài chính công ty. Quy chế sẽ được hoàn thiện liên tục để phù hợp với các quy định hiện hành

Năm qua L44 đã tiến hành xây dựng đề án tái cấu trúc quy trình hoạt động và nhân lực nhằm đẩy nhanh hoạt động sản xuất và kinh doanh của mình. Đề án vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và sẽ được triển khai trong năm 2014 hứa hẹn sẽ mang lại những thay đổi mạnh mẽ cho công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kinh tế vĩ mô dần ổn định sẽ là nền tảng cho một năm kinh doanh khả quan hơn của Công ty. Cùng với kế hoạch tái cơ cấu công ty, năm 2014, Ban Tổng giám đốc đã đề ra kế hoạch và trình Đại hội cổ đông kế hoạch sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	So với năm 2013 (%)
1	Giá trị sản lượng	308.480	325.000	105%
2	Doanh thu	221.515	240.000	108%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.740	3.500	128%
4	Vốn điều lệ	40.000	40.000	100%
5	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn điều lệ	7%	8,75%	128%
6	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	1%	1.46%	118%
7	Nộp NSNN	5.858	9.200	157%
8	Thu nhập bình quân người/tháng	5,763	5,800	101%

9	Dự kiến chia cổ tức	3%	5%	167%
10	Đầu tư XDCB	0	2.500	-

Để thực hiện được kế hoạch kinh doanh trên, Ban Tổng giám đốc đã họp bàn về kế hoạch triển khai cụ thể.

- Lập kế hoạch doanh thu tổng thể cho từng công trình, từng dự án, trên cơ sở đó giao các chỉ tiêu kế hoạch cho từng đơn vị tương ứng. Lấy các chỉ tiêu này làm cơ sở thanh toán tiền lương và các chế độ cho người lao động, và đánh giá năng lực cán bộ chỉ huy điều hành;
- Sắp xếp lại đội ngũ lao động các đơn vị sản xuất phù hợp với kế hoạch sản xuất, tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời. Có chế tài và thực hiện chế tài ngay từ tháng đầu, quý đầu. Kể cả việc thay đổi chỉ huy đơn vị;
- Rà soát, bổ sung các quy chế, quy định, điều hành sản xuất kinh doanh có hệ thống. Kiên quyết xử lý các vi phạm;
- Xây dựng, duy trì danh sách các nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ tốt nhất, có chính sách ưu đãi để các nhà cung cấp luôn trung thành và song hành cùng doanh nghiệp.
- Lập kế hoạch Tài chính đầy đủ, cùng ngân hàng xây dựng hạn mức tín dụng phù hợp để luôn đảm bảo cung cấp đủ vốn cho nhu cầu sản xuất;
- Gắn quyền lợi của người lao động với khối lượng nghiệm thu hoàn thành. Cùng người lao động bàn bạc, hỗ trợ tối đa để người lao động phát huy tính năng động sáng tạo, không ngừng nâng cao năng suất lao động. Đối xử công bằng về nghĩa vụ và quyền lợi đối với người lao động.

TM BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG VĂN DƯ